TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH** Bản án số:13/2019/HS-ST Ngày 14-3-2019.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa P1ên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huế.

Ông Nguyễn Thế Anh .

- *Thư ký P1ên tòa*: Ông Nguyễn Cao Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia P1ên tòa: Ông Phạm Xuân Đình- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh Đ; sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 21, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; vợ Nguyễn Thị P, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ – XPHC ngày 09/7/2018, bị Công an xã T, huyện Y xử phạt cảnh cáo về hành vi "có cử chỉ khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác"

Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Phạm Văn G; sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 20, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh Đ: Bà Lê Thị Thu H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1990; trú tại: Phố 8, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Tạ Tuấn A; sinh năm 1990; trú tại: Xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Lại Quang T2; sinh năm 1969; trú tại: Phố L, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Văn P1; sinh năm 1980; trú tại: Xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Vũ Đức T3; sinh năm 1993; trú tại: Thôn G, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đào Văn D; sinh năm 1993; trú tại: Xóm 1, C, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Đình L2; sinh năm 1989; trú tại: Xóm 11, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị P; sinh năm 1995; trú tại: Thôn 21, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P1ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Đ và Phạm Văn G quen biết nhau và đều là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Để có tiền chi tiêu và sử dụng ma túy, Đ và G đã tìm mua ma túy Methamphetamine để vừa sử dụng vừa chia nhỏ ma túy đựng vào các đoạn ống nhựa (dùng để hút nước ngọt) rồi dùng bật lửa đốt, hàn kín 02 đầu để bán lại cho đối tượng khác. Trong ngày 08/7/2018 và ngày 10/7/2018, Đ và G đã 03 lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, trú tại phố 8, thị

trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh và Tạ Tuấn A, sinh năm 1990, trú tại xóm 6, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 08/7/2018, Nguyễn Văn L dùng điện thoại di động có số thuê bao 0981505272 gọi đến số điện thoại di động 0988204304 của Phạm Minh Đ hỏi mua 500.000đồng ma túy đá. Lúc này, Phạm Minh Đ và Phạm Văn G đang có mặt ở nhà Phạm Đình L2, sinh năm 1989, trú tại xóm 11, xã Khánh Công, huyện Yên Khánh để sử dụng ma túy. Khi nhận được điện thoại của L hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn L đến trạm bơm trên bờ đê sông Đáy thuộc xã Khánh Công (gần nhà L2). L nhờ Đào Văn D, sinh năm 1993, trú tại xóm 1, C, xã C, huyện Y chở đến trạm bơm rồi L gọi điện thoại báo cho Đ biết đã đến điểm hẹn. Đ bảo G đưa 01 ống ma túy đi bán cho L với giá 500.000đồng. Đ đi ra trạm bơm đưa cho L 01 ống ma túy. L trả cho G400.000 đồng, còn thiếu 100.000 đồng. Sau đó, L đi về và sử dụng hết số ma túy đã mua được.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 08/7/2018, Tạ Tuấn A dùng điện thoại di động có số thuê bao 01639038387 nhắn tin đến số điện thoại di động 0988204304 của Phạm Minh Đ hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá. Lúc này, Đ không có nhà nên đã nhắn tin gửi cho Tuấn A số điện thoại 0983692623 của Phạm Văn G và bảo Tuấn A liên lạc với G để mua ma túy. Đồng thời Đ cũng điện thoại cho G để bán ma túy cho Tuấn A. Khi Tuấn A gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, G hẹn gặp Tuấn A tại khu vực cống gần nhà Phạm Minh Đ ở thôn 21, xã T. Tại đây, G đã đưa cho Tuấn A 01 ống nhựa chứa ma túy, Tuấn A trả cho G 150.000 đồng. Ma túy mua được Tuấn A đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, Tạ Tuấn A và Nguyễn Văn P1, sinh năm 1980, trú tại xóm A, xã T, huyện Y rủ nhau mua ma túy đá để sử dụng. Để có tiền mua ma túy, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 456.79 chở P1 đến hiệu cầm đồ của ông Lại Quang T2, sinh năm 1969 ở phố L, thị trấn N, huyện Y cầm cố chiếc điện thoại di động của Tuấn A được 200.000 đồng. Sau đó, Tuấn A dùng điện thoại di động có số thuê bao 01639038387 nhắn tin đến số điện thoại di động 0988204304 của Phạm Minh Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Lúc này, Đ ở nhà Phạm Đình L2 nên hẹn Tuấn A đến trạm bơm trên bờ đê sông Đáy thuộc xã Khánh Công để trao đổi mua bán ma túy. Tuấn A và P1 đi đến trạm bơm rồi Tuấn A gọi điện thoại báo cho Đ biết đã đến điểm hẹn. Đ đi đến trạm bơm đưa cho Tuấn A 01 ống nhựa chứa ma túy. Tuấn A trả cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ rồi cùng P1 đi về. Trên đường về, Tuấn A và P1 gặp Vũ Đức T3, sinh năm 1993, trú tại thôn G, xã C, huyện Y và rủ T3 cùng sử dụng ma túy đá. Sau đó Tuấn Anh, P1 và T3 đi đến đê sông Mới thuộc xóm 2, xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh cùng nhau sử dụng ma túy vừa mua được của Phạm Minh Đ. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra Công an

huyện Yên Khánh phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 01 ống nhựa dài 1,5cm, hàn kín một đầu, bên trong bám dính chất kết tinh màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 bật lửa. Quá trình lấy lời khai Tạ Tuấn A, Nguyễn Văn P1 khai nhận ma túy vừa sử dụng là do mua được của Phạm Minh Đ.

Thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Minh Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh thu giữ trong các túi quần của Đ 02 bật lửa gas và tổng số tiền 1.150.000đồng (Trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri: QO 11051323 Tạ Tuấn A đã trả tiền mua ma túy cho Đ).

Thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn G, Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần bên phải 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 đoạn ống nhựa được gắn kín 02 đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng được quấn ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 07 đoạn ống nhựa gắn kín 02 đầu bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. G khai nhận đó là ma túy do G và Đ đóng vào các đoạn ống nhựa, mục đích để bán cho đối tượng khác.

Phạm Đình L2 đã kiểm tra, phát hiện và giao nộp cho cơ quan điều tra 01 hộp gỗ kích thước (18,7 x 9,7 x 4,2) cm (Trong hộp gỗ có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền mép màu đỏ chứa chất tinh thể màu trắng), 01 ống thủy tinh dài 13,5cm, 01 que kim loại dài 12cm, 02 ống kim loại màu trắng dài 07cm và 08cm, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 bình gas nhãn hiệu Vina max, 01 đầu khò dài 16,5cm, 01 dao tem và 14 đoạn ống nhựa đường kính 0,6cm, ống dài nhất 18,2cm, ống ngắn nhất 0,6cm. Đ khai nhận chất tinh thể màu trắng để trong hộp gỗ là ma túy của Đ đã cất giấu trong máy giặt của gia đình L2 để vừa sử dụng, vừa bán cho đối tượng khác.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh Đ và Phạm Văn G, Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Đ 02 đoạn ống nhựa mỗi đoạn dài 17,5cm, đường kính 0,6cm; thu giữ tại nơi ở của G01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, trên vỏ hộp có 01 đoạn dây thép loại 02 ly dài 17 cm được uốn cong, 01 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, 01 mảnh kim loại màu trắng được cuốn thành ống đường kính 0,3cm, dài 3,9cm và 01 mảnh kim loại màu trắng kích thước (0,4 x 2,5)cm.

Chị Nguyễn Thị P (là vợ của Đ) giao nộp cho cơ quan điều tra 01 ống thủy tinh dài 15cm, 01 đầu dạng hình cầu đường kính 2cm và 25 đoạn ống nhựa đường kính 0,6cm, ống dài nhất 17,5cm, ống ngắn nhất 0,9cm. Đây là các đồ vật Phạm Minh Đ để tại nhà thờ của gia đình.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của G01 điện thoại di động Sony lắp sim thuê bao số 0983692623 và 01 điện thoại di động Goly lắp sim thuê bao số 01287154924; của Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 lắp sim thuê bao số

0988204304; của L2 01 điện thoại di động HTC lắp 02 sim thuê bao số 0917981129 và 0937302216; của Anh 01 điện thoại di động Nokia 1100i lắp sim thuê bao số 01639038387; của Vũ Văn N, sinh năm 1991, trú tại xóm 8, xã C, huyện Y 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen, lắp sim thuê bao số 0986100204; của Hà Đăng T4, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã N , thành phố Ni 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu xanh, lắp sim thuê bao số 0969102103; ông Lại Quang T2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã nhận cầm cố của Tạ Tuấn A.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã gửi 01 vỏ ống nhựa bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn A, P1, T3 (Ký hiệu M1) và toàn bộ chất tinh thể màu trắng của Đ để trong hộp gỗ cất giấu tại nhà Phạm Đình L2 (Ký hiệu M4), chất tinh thể màu trắng trong 10 đoạn ống nhựa thu giữ của G(Ký hiệu từ M5 đến M14) để giám định ma túy.Tại Kết luận giám định số 144/KLGĐ – PC54 – MT ngày 13/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine trong đoạn ống nhựa ký hiệu M1, lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Các mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu từ M4 đến M14 gửi giám định có tổng khối lượng là 1,9073 gam (Trong đó mẫu M4 có khối lượng 0,514 gam; các mẫu từ M5 đến M14 có tổng khối lượng 1,3933 gam), đều là ma túy loại Methamphetamine thuộc Bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐCP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Phạm Minh Đ không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 2/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố các bị cáo Phạm Minh Đ và Phạm Văn G về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Đ và Phạm Văn G phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/7/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì niêm phong ghi số 144/2018/GĐMT (Bên trong có 1,1733gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định, 01 đoạn ống nhựa còn lại của mẫu M1 cùng các vỏ, bao gói niêm phong mẫu giám định), 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu N1 (Bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong M2, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon), 01 phong bì niêm phong ký hiệu N2 (Bên trong có 01 vỏ phong bì ký hiệu M3, 10 vỏ ống nhựa và 01 vỏ túi nilon có quấn băng dính màu đen), 02 bật lửa gas, 01 hộp gỗ kích thước (18,7 x 9,7 x 4,2)cm, 01 ống thủy tinh dài 13,5cm, 01 que kim loại dài 12cm, 02 ống kim loại màu trắng dài 07cm và 08cm, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 bình gas nhãn hiệu Max Vina, 01 đầu khò dài 16,5cm, 01 dao tem; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, trên vỏ có 01 đoạn dây thép loại 02 ly dài 17,cm; 01 mảnh kim loại màu trắng được cuốn thành ống đường kính 0,3cm, dài 3,9cm; 01 mảnh kim loại kích thước (0,4 x 2,5)cm; 01 ống thủy tinh dài 15cm; 42 ống nhựa (dài nhất 18,2cm, ngắn nhất 0,6cm); sim thuê bao số 0983692623; sim thuê bao số 0988204304 và sim thuê bao số 01639038387.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sony vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng và 01 điện thoại di động Nokia.

- Trả lại cho ông Lại Quang T2 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen; trả lại cho bị cáo G01 điện thoại di động Goly lắp sim thuê bao số 01287154924.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Đ bán ma túy cho Tuấn A là 200.000 đồng; trả lại số tiền còn lại là 950.000 đồng cho bị cáo Phạm Minh Đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp lại số tiền bán trái phép chất ma túy là 550.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh Đ có quan điểm: Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ như nội dung bản cáo trạng là chính xác. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án và gia đình có truyền thống cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị bệnh tim bẩm sinh và bị cáo là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ được hưởng mức án nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh Đ và bị cáo Phạm Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị P xác định chị đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 ống thủy tinh có dạng hình dấu hỏi và 25 ống nhựa là các đồ vật Phạm Minh Đ để tại nhà thờ của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P1ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Phạm Minh Đ và Phạm Văn G đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền chi tiêu và sử dụng ma túy, Đ và G đã tìm mua Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc Bảng danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐCP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ để cùng sử dụng và bán lại cho đối tượng khác nhằm thu lời. Trong ngày 08/7/2018 Phạm Minh Đ và Phạm Văn G đã 2 lần bán trái phép Methamphetamine cho Nguyễn Văn L, Tạ Tuấn A với tổng số tiền là 550.000 đồng. Trong ngày 10/7/2018, Phạm Minh Đ đã 01 lần bán trái phép Methamphetamine cho Tạ Tuấn A được số tiền 200.000đồng. Số ma túy còn lại là 1,9073gam Methamphetamine, Đ và G chia nhau cất giấu với mục đích vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác (Trong đó Đ cất giấu 0,514gam, Gcất giấu 1,3933gam) thì bị Công an huyện Yên Khánh phát hiện, thu giữ.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

…”

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo Phạm Minh Đ và Phạm Văn G phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự .

[2]. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Methamphetamine là chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán nhưng với mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo G và bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ là hộ cận nghèo, con bị bệnh tim bẩm sinh và ông nội được thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo: Bị cáo G là người có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đ bị xử lý hành chính về hành vi "có cử chỉ khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác". Trong vụ án này bị cáo Đ và bị cáo G cùng nghiện ma túy nên đã cùng nhau mua ma túy về chia lẻ với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời. Tuy nhiên hành vi của bị cáo Đ và G không có tính tổ chức chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ đã dùng điện thoại để trao đổi việc mua, bán ma túy sau đó bị cáo Đ bảo bị cáo G đi giao, nhận tiền và ma túy. Tiền mua, bán ma túy là của bị cáo Đ, bị cáo G không được hưởng lợi gì mà chỉ được Đ cho sử dụng ma túy. Bị cáo Đ 3 lần bán ma túy cho L, Tuấn A trong đó Đ bán trực tiếp 1 lần cho Tuấn A và 2 lần Đ bảo G mang ma túy bán cho L, Tuấn . Do đó vai trò, vị trí của của bị cáo Đ trong vụ án này cao hơn bị cáo G.

[5]. Sau khi xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đ và G bán ma túy với mục đích thu lời bất chính nhưng qua xác minh các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán và tàng trữ, Phạm Minh Đ khai đã liên lạc với Hà Đăng Th4, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã N, thành phố N để hỏi mua ma túy. Sau đó, Đ và G đi đến khu vực gần trường Đại học Hoa Lư, Đ đưa tiền

cho Gđi theo chỉ dẫn của T4 gặp một người phụ nữ và mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định người phụ nữ đã bán ma túy cho G là ai, ở đâu và cũng không đủ căn cứ chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của Hà Đăng T4.

Ngoài ra, Phạm Minh Đ và Phạm Văn G còn khai nhận đã bán ma túy cho Vũ Văn N, Phạm Văn S, đều sinh năm 1991, trú tại xóm 8, xã C và Trần Văn T5, sinh năm 1987, trú tại xóm A, xã T nhưng không nhớ cụ thể thời gian, số lượng ma túy đã bán. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của Đ và G cho các đối tượng này.

Đối với Phạm Đình L2 là đối tượng nghiện ma túy, đã cùng Phạm Minh Đ, Phạm Văn G sử dụng trái phép ma túy tại nhà L2. Tuy nhiên, L2 không tham gia cùng Đ và G trong việc chia lẻ, đóng gói và bán trái phép chất ma túy. L2 cũng không biết việc Đ cất giấu ma túy trong máy giặt của gia đình L2 vào ngày 10/7/2018.

Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Minh Đ, Phạm Văn G, Phạm Đình L2, Tạ Tuấn A, Nguyễn Văn P1 và Vũ Đức T3 theo quy định.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 456.79 mang tên Đ ký và là tài sản của chị Phạm Thị H2, sinh năm 1992 (vợ của Tạ Tuấn A). Chị H2 không biết Tuấn A sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Hường và không thu giữ xe mô tô này.

Đối với Đào Văn D là người chở Nguyễn Văn L đến trạm bơm trên bờ đê xã Khánh Công, D không biết việc L đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với D.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh đã trả lại cho Phạm Đình L2, Hà Đăng T4, Vũ Văn N các điện thoại di động đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy theo thủ tục hành chính 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa gas thu giữ của Vũ Đức T3, Tạ Tuấn A và Nguyễn Văn P1 là đúng pháp luật.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các vật Nhà nước cấm mua bán và công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng gồm: 1,1733gam ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống nhựa còn lại của mẫu M1 cùng các vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 1 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình số 144/2018/GĐMT); 01 vỏ phong bì niêm phong M2, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon (được niêm phong trong 01 phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N1); 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu N3 + 10 vỏ ống nhựa có các màu trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh lá cây + vỏ túi nilon màu trắng có

quấn băng dính màu đen (được niêm phong trong 01 vỏ phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N2); 42 ống nhựa (dài nhất 18,2cm, ngắn nhất 0,6cm); 01 ống thủy tinh có dạng hình dấu hỏi; 01 vỏ bìa hộp điện thoại di động Sam sung Galaxy J5 Prime 16GB; 01 đoạn dây thép loại 02 ly dài 17,2 cm một đầu được cuốn tạo thành tay cầm; 01 mảnh kim loại màu trắng được cuốn thành ống tròn; 01 mảnh kim loại màu trắng có bám dị vật màu đen; 01 chiếc dao tem nhãn hiệu crom; 01 hộp gỗ màu vàng, kích thước(18,7 x 9,7 x4,2) cm; 01 ống thủy tinh; 01 que kim loại màu trắng, một đầu uốn cong; 01 ống kim loại màu trắng; 01 ống kim loại màu trắng một đầu có gắn zoong nhựa màu vàng và ngòi bút bi màu xanh; 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 bình ga nhãn hiệu Maxina; 01 đầu khò dài; 02 bật lửa ga; sim thuê bao số 0983692623; sim thuê bao số 0988204304 và sim thuê bao số 01639038387.

- Đối với 01 điện thoại di động Sony vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 1100i là phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh - Ninh Bình).

- Đối với số tiền 1.150.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ có 200.000 đồng là tiền mua ma túy của Tuấn A nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh - Ninh Bình); số tiền 950.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo số tiền này nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động Goly lắp sim thuê bao số 0128715492401 do Gkhông sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh - Ninh Bình). Trả lại cho ông T2 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen là tài sản Tuấn A cầm cố cho ông T2.

- Phạm Minh Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L và Tạ Tuấn A được 550.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] . Về án phí: Bị cáo Đ thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự cho bị cáo Đ; bị cáo G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Đ và Phạm Văn G phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10/7/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 10/7/2018.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,1733 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống nhựa còn lại của mẫu M1 cùng các vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 1 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình số 144/2018/GĐMT); 01 vỏ phong bì niêm phong M2, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon (được niêm phong trong 01 phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N1); 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu N3 + 10 vỏ ống nhựa có các màu trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh lá cây + vỏ túi nilon màu trắng có quấn băng dính màu đen (được niêm phong trong 01 vỏ phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N2); 42 ống nhựa (dài nhất 18,2cm, ngắn nhất 0,6cm); 01 ống thủy tinh có dạng hình dấu hỏi; 01 vỏ bìa hộp điện thoại di động Sam sung Galaxy J5 Prime 16GB; 01 đoạn dây thép loại 02 ly dài 17,2 cm một đầu được cuốn tạo thành tay cầm; 01 mảnh kim loại màu trắng được cuốn thành ống tròn; 01 mảnh kim loại màu trắng có bám dị vật màu đen; 01 chiếc dao tem nhãn hiệu crom; 01 hộp gỗ màu vàng, kích thước(18,7 x 9,7 x4,2) cm; 01 ống thủy tinh; 01 que kim loại màu trắng, một đầu uốn cong; 01 ống kim loại màu trắng; 01 ống kim loại màu trắng một đầu có gắn zoong nhựa màu vàng và ngòi bút bi màu xanh; 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 bình ga nhãn hiệu Maxvina; 01 đầu khò dài; 02 bật lửa ga; sim thuê bao số 0983692623, sim thuê bao số 0988204304 và sim thuê bao số 01639038387.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sony vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 200.000 đồng (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh - Ninh Bình).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh Đ số tiền 950.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn G 01 điện thoại di động Goly lắp sim thuê bao số 0128715492401 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh - Ninh Bình).

- Trả lại cho ông Lại Quang T2 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen.

- Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp lại số tiền bán trái phép chất ma túy là 550.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 và ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập số 04 ngày 23/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn G phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Minh Đ .

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/03 /2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa P1ên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Người bào chữa.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- L văn phòng, hồ sơ vụ án.